

TỔNG CÔNG TY XM VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

- Tên gói mua sắm: Mua phụ gia trợ nghiền tăng mác trẽ PCB40CN tại Bỉm Sơn
- Phát hành ngày: Ngày 13 tháng 3 năm 2025
- Ban hành kèm theo thư mời chào giá số 713-2025/XMBS-VT, ngày 13 tháng 03 năm 2025

BÊN MỜI CHÀO GIÁ
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN
Q. TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Huy Quân

Tháng 03/2025

Chương I. YÊU CẦU NỘP THƯ CHÀO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời chào giá là: Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.
2. Tên gói mua sắm: Mua phụ gia trợ nghiền tăng mức trể PCB40CN tại Bim Sơn
3. Địa điểm cung cấp: Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn;
4. Loại hợp đồng: Theo đơn giá điều chỉnh
5. Thời gian thực hiện hợp đồng: 275 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

Mục 2. Phạm vi cung cấp và địa điểm giao hàng của gói mua sắm

Phạm vi cung cấp: 21,4 tấn;

Địa điểm giao hàng: Tại kho Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Mục 3. Đồng tiền chào giá và đồng tiền thanh toán: VND

Mục 4. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của nhà cung cấp

TCG của nhà cung cấp được đánh giá hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau:

- a. Có bản gốc TCG;
- b. Có đơn chào giá theo mẫu số 01 được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có) được gửi đến Công ty CP xi măng Bim Sơn theo đúng thời hạn của Thư chào giá.
- c. Có bản gốc Thư chào giá kèm theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền (bản sao công chứng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền);
- d. Giá chào ghi trong đơn chào giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên chào giá;
- đ. Thời hạn hiệu lực của TCG đáp ứng theo yêu cầu của chào giá.

Nhà cung cấp có TCG hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

Mục 5. Đơn chào giá, giá chào và biểu giá

1. Nhà cung cấp phải nộp và điền đầy đủ các thông tin theo các biểu mẫu số:

Mẫu số 01: Đơn chào giá

Mẫu số 02: Giấy ủy quyền

Mẫu số 03a: Bảng tổng hợp giá chào

Mẫu số 03a (1): Bảng giá chào của hàng hóa

Mẫu số 03a (2): Bảng chào cho các dịch vụ liên quan

Mục 6. Thành phần thư chào giá

Thư chào giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào giá theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 03a (bao gồm Mẫu: 03a; 03^a (1); 03^a (2)) Chương III;
3. Cam kết thực hiện gói thầu theo Mẫu 03^a (3) Chương III;
4. Kê khai hợp đồng tương tự của bên chào giá theo Mẫu số 05 Chương III; kèm theo hợp đồng kê khai.
5. Kê khai tình hình tài chính của bên chào giá theo Mẫu số 06 Chương III; kèm theo hợp đồng kê khai; kèm theo báo cáo tài chính.
6. Các nội dung cần thiết khác _____ [*Ghi tên các thành phần cần thiết khác (nếu có)*].

Mục 7. Thời hạn hiệu lực của thư chào giá

Thời gian có hiệu lực của thư chào giá tối thiểu là 50 ngày, kể từ ngày có

Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của bên mời chào giá là: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

- Phường Ba Đình, TX Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- SĐT: 0237.3824242; Fax: 037.3824046

3. Xử lý vi phạm: Trường hợp Bên chào giá có các hành vi, vi phạm về chào giá cạnh tranh thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của thư mời chào giá và quy chế mua sắm số: 3149/QĐ-XMBS ngày 27/12/2019 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn và các quy định pháp luật khác liên quan.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ THƯ CHÀO GIÁ

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của thư chào giá

1.1. Kiểm tra tính hợp lệ:

a. Kiểm tra số lượng 01 bản gốc và 02 bản sao thư chào giá của nhà cung cấp

b. Kiểm tra các thành phần của bản gốc thư chào giá của nhà cung cấp, bao gồm: Thư chào giá, giấy ủy quyền ký thư chào giá (nếu có); tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ;

1.2. Đánh giá tính hợp lệ của thư chào giá của nhà cung cấp:

Thư chào giá của nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a. Có bản gốc thư chào giá của nhà cung cấp;

b. Có đơn thuộc thư chào giá của nhà cung cấp được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có).

c. Thời gian thực hiện hợp đồng đáp ứng yêu cầu nêu trong thư chào giá của nhà cung cấp;

d. Thời hạn hiệu lực trong thư chào giá của nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu;

e. Nhà cung cấp bảo đảm tư cách hợp lệ.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

2.1. Giá trị tài sản ròng của nhà cung cấp trong năm gần nhất phải dương.

2.2. Doanh thu trung bình hàng năm (không bao gồm thuế VAT): Doanh thu bình quân hàng năm của gói mua sắm tối thiểu $\geq 9.200.000.000$ đồng trong vòng 2 năm từ năm 2022÷2023

2.3. Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự: Nhà cung cấp đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự cung cấp phụ gia trợ nghiền trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến thời điểm đóng chào giá có giá $\geq 3.400.000.000$ đồng.

2.4. Nếu nhà thầu là nhà sản xuất thì năng lực sản xuất tối thiểu bình quân trên tháng của năm gần nhất là 37,6 tấn/tháng;

Nhà cung cấp có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng các yêu cầu trên được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật.

Thư chào giá được đánh giá đạt yêu cầu về năng lực kinh nghiệm khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Nhà cung cấp chào giá không đáp ứng được một trong tất cả các yêu cầu trên thì sẽ bị đánh giá không đạt.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Thư chào giá được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí của mỗi lô hàng đều được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

Nội dung đánh giá		ử dụng tiêu chí đạt không đạt										
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa												
Chỉ tiêu yêu cầu	Yêu cầu kỹ thuật	Kết quả đánh giá										
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của thư chào giá.	Đạt										
1. Yêu cầu kỹ thuật chính: Áp dụng sản xuất PCB40CN và tương đương. Đánh giá khi máy nghiền sản xuất xi măng PCB40CN												
1.1. Tỷ lệ sử dụng tối đa	400 gam/tấn xi măng	Đạt										
1.2. Tỷ lệ giảm Clinker khi sử dụng phụ gia trợ nghiền	≥ 6%											
1.2. Năng suất máy nghiền	Năng suất máy nghiền tăng ≥ 3%.	Đạt										
1.3. Yêu cầu cường độ xi măng	- Yêu cầu cường độ xi măng: $R_{TN3, TN28} - R_{3,28} \geq 0\text{Mpa}$, trong đó: + $R_{3,28}$: Là cường độ xi măng tuổi 3 và 28 ngày không dùng trợ nghiền. + $R_{TN3, TN28}$: Là cường độ xi măng tuổi 3 và 28 ngày có sử dụng trợ nghiền.	Đạt										
1.4. Cấp phối bê tông thử nghiền	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Xi măng (Kg)</th> <th>Cát vàng (Kg)</th> <th>Đá 1x2 (Kg)</th> <th>Phụ gia bê tông (SSA 2000 hoặc tương đương)</th> <th>Độ sụt bắt đầu (cm)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>300</td> <td>850</td> <td>1.040</td> <td>0,8%</td> <td>14 (±2)</td> </tr> </tbody> </table> <p>Yêu cầu độ duy trì độ sụt sau 2 tiếng giảm so với độ sụt ban đầu ≤ 2cm. Tỷ lệ cấp phối có thể điều chỉnh phù hợp với kích thước, dải hạt và độ ẩm của cốt liệu sử dụng của Công ty CP Xi măng Bim Sơn</p>	Xi măng (Kg)	Cát vàng (Kg)	Đá 1x2 (Kg)	Phụ gia bê tông (SSA 2000 hoặc tương đương)	Độ sụt bắt đầu (cm)	300	850	1.040	0,8%	14 (±2)	
Xi măng (Kg)	Cát vàng (Kg)	Đá 1x2 (Kg)	Phụ gia bê tông (SSA 2000 hoặc tương đương)	Độ sụt bắt đầu (cm)								
300	850	1.040	0,8%	14 (±2)								
1.4. Độ PH	8,0 ÷ 13,0	Đạt										
1.5. Tỷ trọng (g/cm ³)	1,02 ÷ 1,1	Đạt										
2. Các yêu cầu khác:												
2.1. Phạm vi cung cấp	Cung cấp 230,08 tấn	Đạt										
2.2. Địa điểm giao hàng	Tại kho Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn	Đạt										
2.3. Tiến độ giao hàng	Giao hàng sau 1÷3 ngày kể từ ngày nhận được xác báo của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn bằng văn bản, fax hoặc điện thoại	Đạt										
2.4. Điều kiện thanh toán	Chấp nhận yêu cầu điều kiện thanh toán: Bên mời nhà cung cấp thanh toán 100% giá trị theo từng đợt nhập hàng sau 45 ngày và không quá 160 ngày cho Nhà cung cấp sau khi Nhà cung cấp giao hàng cho Bên mời nhà cung cấp và đầy đủ hồ sơ thanh toán: - Hóa đơn giá trị gia tăng (Nhà cung cấp cấp); - Phiếu phân tích chất lượng (Xi măng Bim Sơn cấp); - Biên bản nghiệm thu hàng hóa (Xi măng Bim Sơn lập);	Đạt										
2.5. Thời gian thực hiện hợp đồng	275 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng	Đạt										
2.6. Đối với nhà cung cấp mà phụ gia trợ nghiền chưa từng được đánh giá sử dụng cho sản phẩm PCB40CN máy nghiền bi tại Công ty CP xi măng Thanh Hóa)	Trong vòng 05 ngày kể từ ngày phát hành thư mời chào giá nhà cung cấp phải gửi mẫu miễn phí vào bên mời chào giá, khối lượng 1.000 kg (được kẹp chỉ niêm phong) gửi đến địa chỉ: Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn (khu phố 7, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa) để đánh giá trợ nghiền trên máy nghiền	Đạt										

Bim Sơn	công nghiệp khi sản xuất PCB40CN (máy nghiền bi). Tại thời điểm đánh giá bên mời chào giá sẽ thông báo cho nhà cung cấp phối hợp tham gia.	
2.7. Đối với nhà cung cấp mà phụ gia trợ nghiền được đánh giá sử dụng cho sản phẩm PCB40CN máy nghiền bi tại Công ty CP xi măng Bim Sơn là đạt yêu cầu	Kèm tài liệu chứng minh	Đạt
Điều kiện đánh giá không đạt	Nếu Nhà cung cấp không đáp ứng được một trong tất cả các yêu cầu trên thì sẽ bị đánh giá không đạt	Không đạt
Kết luận:		

a. Đặc tính kỹ thuật:

- Tỷ trọng (g/cm^3): $1,02 \div 1,1$.
- Độ pH: $8,0 \div 13,0$.

b. Tính năng:

- Tỷ lệ sử dụng tối đa 400g/Txi măng
- Tỷ lệ giảm Clinker khi sử dụng phụ gia trợ nghiền $\geq 6\%$.
- Tăng năng suất máy nghiền xi măng $\geq 3\%$.
- Yêu cầu cường độ xi măng: $R_{TN3, TN28} - R_{3,28} \geq 0\text{Mpa}$, trong đó:
 - + $R_{3,28}$: Là cường độ xi măng tuổi 3 và 28 ngày không dùng trợ nghiền.
 - + $R_{TN3, TN28}$: Là cường độ xi măng tuổi 3 và 28 ngày có sử dụng trợ nghiền.
- Cấp phối bê tông thử nghiệm: Thử nghiệm đánh giá duy trì độ sụt bê tông

theo cấp phối:

Xi măng (Kg)	Cát vàng (Kg)	Đá 1x2 (Kg)	Phụ gia bê tông (SSA 2000 hoặc tương đương)	Độ sụt bắt đầu (cm)
300	850	1.040	0,8%	14 (± 2)

Yêu cầu độ duy trì độ sụt sau 2 tiếng giảm so với độ sụt ban đầu $\leq 2\text{cm}$. Tỷ lệ cấp phối có thể điều chỉnh phù hợp với kích thước, dải hạt và độ ẩm của cốt liệu sử dụng của Công ty CP Xi măng Bim Sơn.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt.

Thư chào giá được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt, đối với một số tiêu chí không quan trọng thì tiêu chí đánh giá chỉ cần chấp nhận được. Thư chào giá của Bên mời nhà cung cấp được đánh giá là đạt thì sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá về giá.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về giá

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự chào giá;

Bước 2. Sửa lỗi;

Bước 3. Xác định giá dự chào giá sau sửa lỗi, trừ đi giảm giá (nếu có)

Bước 4. Xếp hạng Bên chào giá: thư chào giá có giá chào sau sửa lỗi, trừ đi giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Chương III: BIỂU MẪU CHÀO GIÁ

Mẫu số 01: Đơn chào giá

Mẫu số 02: Giấy ủy quyền

Mẫu số 03a: Bảng tổng hợp giá chào

Mẫu số 03a (1): Bảng giá chào của hàng hóa

Mẫu số 03a (2): Bảng chào cho các dịch vụ liên quan

Mẫu số 04: Cam kết thực hiện gói mua sắm hàng hóa

Mẫu số 05. Hợp đồng tương tự do bên chào giá thực hiện

Mẫu số 06. Tình hình tài chính của bên chào giá

Mẫu số 07. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Chương III. BIỂU MẪU**Mẫu số 01****ĐƠN CHÀO GIÁ**

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào giá]

Tên gói mua sắm hàng hóa : _____ [Ghi tên gói mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Sau khi nghiên cứu thư mời chào giá và văn bản sửa đổi thư chào giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện gói mua sắm: _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của thư mời chào giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một chào giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Nếu bản chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

GIẤY ỦY QUYỀN**(Nếu cần)**

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của ____ [ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại ____ [ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham chào giá gói mua sắm: Mua phụ gia trợ nghiền tăng mức trễ PCB40CN tại Bim Sơn, thuộc dự án mua sắm thường xuyên phục vụ sản xuất của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn, do Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ dự thầu hoặc văn bản đề nghị rút hồ sơ dự thầu, sửa đổi, thay thế hồ sơ đề xuất;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư nếu được lựa chọn]⁽²⁾.

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [ghi tên nhà thầu]. ____ [ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ . Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản, Bên mời thầu giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO
(áp dụng đối với gói mua sắm hàng hóa)

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan (nếu có)	(I)
Tổng cộng giá chào (Kết chuyển sang đơn chào hàng)		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
Stt	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời chào giá	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Phụ gia trợ nghiền SRGA-VS05 hoặc tương đương	Tấn	230,08			
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>						M=M1+M2+...+M4

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Bên mời chào giá ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương II - Phạm vi, yêu cầu của gói mua sắm.

Các cột (5), (6), (7) do nhà cung cấp chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của bên mời chào giá, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 03^a (2). Khi tham gia chào giá cạnh tranh, nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm trước ngày có thời điểm hết hạn nộp báo giá theo quy định.

BẢNG GIÁ CHÀO CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

1	2	3	4	5	6	7	8
Stt	Mô tả dịch vụ	KL mời chào giá	ĐVT	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Đơn giá	Thành tiền (Cột 3x7)
1							
2							
3							
4							
5							
Tổng giá chào cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>							(I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4), (5) và (6) Bên mời chào giá ghi phù hợp với Biểu dịch vụ liên quan quy định tại Chương II - Phạm vi, yêu cầu của gói chào giá.

Các cột (7) và cột (8) do nhà thầu chào.

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI MUA SẮM HÀNG HÓA

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên gói mua sắm: Mua phụ gia trợ nghiền tăng mức trở PCB40CN tại Bim Sơn.

Tên dự án: Phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn;

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá, văn bản sửa đổi Thư chào giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] và các tài liệu đính kèm Thư mời chào giá do Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn phát hành, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để cung cấp hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và theo đúng quy định của Thư mời chào giá.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO BÊN CHÀO GIÁ THỰC HIỆN

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên bên chào giá: _____ [ghi tên đầy đủ của Bên chào giá]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]	
Ngày ký hợp đồng	[ghi ngày, tháng, năm]	
Ngày hoàn thành	[ghi ngày, tháng, năm]	
Giá hợp đồng	[ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương ____ VND
Tên Chủ đầu tư:	[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]	
Địa chỉ:	[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư]	
Điện thoại/fax:	[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]	
E-mail:		
Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá thầu chào giá.		
1. Loại hàng hóa	[ghi thông tin phù hợp]	
2. Về giá trị	[ghi số tiền bằng VND]	
3. Về quy mô thực hiện	[ghi quy mô theo hợp đồng]	
4. Các đặc tính khác	[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]	

Bên chào giá phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của Chủ đầu tư về hợp đồng đã hoàn thành theo các nội dung liên quan trong bảng trên...).

Ghi chú:

(1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.

(2) Bên chào giá chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói mua sắm.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA BÊN CHÀO GIÁ

Tên Bên chào giá: _____

Ngày: _____

Số liệu tài chính cho 2 năm gần nhất [VND]	
Năm 2022:	Năm 2023:

Thông tin từ Bảng cân đối kế toán

Tổng tài sản			
Tổng nợ			
Giá trị tài sản ròng			
Tài sản ngắn hạn			
Nợ ngắn hạn			
Vốn lưu động			

Thông tin từ Báo cáo kết quả kinh doanh

Tổng doanh thu			
Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh⁽³⁾			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

Đính kèm là bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, và các báo cáo kết quả kinh doanh) cho ba năm gần nhất⁽⁴⁾, như đã nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:

Các báo cáo tài chính được kiểm toán theo quy định.

Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.

Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành và được kiểm toán. Kèm theo là bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây:

- Các tài liệu khác.

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

.....ngày.....tháng....năm

Kính gửi:(tên chủ đầu tư)

Theo đề nghị của(ghi tên nhà thầu) sau đây gọi là nhà thầu (là nhà đã trúng thầu) ghi tên gói mua sắm (.....) và cam kết sẽ ký hợp đồng gói mua sắm sau đây gọi là hợp đồng.

Theo quy định trong thư yêu cầu chào giá (hoặc hợp đồng) nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng.

Chúng tôi(ghi tên ngân hàng)có trụ sở đang ký tại.....ghi địa chỉ Ngân hàng sau đây (gọi là ngân hàng) xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của nhà thầu với số tiền là (.....) ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng.

Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư, bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn (.....) ghi số tiền bảo lãnh, như đã nêu trên. Khi đã có văn bản của chủ đầu tư thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày... tháng ...năm.....

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
(ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới có giấy bảo lãnh thì bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

Theo đề nghị của(ghi tên nhà thầu) sau đây gọi là nhà thầu là nhà trúng thầu gói thầu gói mua sắm (.....) ghi tên gói mua sắm đã ký hợp đồng số (.....) ghi tên số hợp đồng ngày.....thángnăm.....

(3) Địa chỉ Ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, fax, e-mail để liên hệ

(4) ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****HỢP ĐỒNG****Số: -2025/XMBS-VT****Mua phụ gia trợ nghiền tăng mac trẽ PCB40CN tại Bim Sơn**

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-XMBS ngàytháng năm của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn về việc phê duyệt phương án mua sắm gói (ghi tên gói mua sắm);

Căn cứ Quyết định số/QĐ-XMBS ngàytháng năm của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói (ghi tên gói mua sắm);

Căn cứ nhu cầu sử dụng, khả năng cung ứng và sự thỏa thuận của hai bên.

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm, tại Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn, chúng tôi đại diện cho các bên ký hợp đồng gồm có:

BÊN BÁN: *(ghi tên nhà cung cấp bằng chữ in hoa, đậm)*..... (gọi tắt Bên A)

Địa chỉ:

Tài Khoản: tại

Điện Thoại:

Mã số thuế:

Đại diện là Ông: Chức vụ: *(ghi chức vụ bằng chữ in đậm)*

(Ghi chú: Trường hợp đại diện theo pháp luật của bên chào giá ủy quyền cho cấp dưới ký hợp đồng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền)

BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BİM SƠN (gọi tắt Bên B)

Địa chỉ: Phường Ba Đình - Thị xã Bim Sơn - Thanh Hóa.

Điện thoại: 0237.3824242

Fax: 0237.3824046

Tài khoản: 116000019556 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Bắc Thanh Hóa

Mã số thuế: 2800232620

Đại diện là Ông: *(họ và tên bằng chữ thường, in đậm)* Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng mua bán *(ghi nội dung mua bán trong hợp đồng)*.....:

Điều 1. Số lượng, đơn giá, thành tiền

Stt	Tên hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Phụ gia trợ nghiền SRGA-VS05 hoặc tương đương		Tấn	230,08		
Tổng cộng tiền hàng						
Thuế giá trị gia tăng 10%						
Tổng cộng tiền thanh toán						

(..... đồng)

Giá trị nêu trên đã bao gồm toàn bộ các công việc như giao hàng trên phương tiện của bên A và tự hạ hàng vào kho của bên B và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật. Số lượng cho phép tăng giảm $\pm 10\%$ so với số lượng đã ký.

- Đơn giá trên ứng với các chỉ tiêu kỹ thuật quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này;

- Đơn giá trước thuế sẽ được điều chỉnh bằng phụ lục khi Nhà nước điều chỉnh đơn giá xăng dầu làm tăng hoặc giảm quá 5% đơn giá so với thời điểm ký hợp đồng, hai bên đàm phán điều chỉnh đơn giá cho phù hợp.

- Khi chính sách thuế thay đổi thì đơn giá áp dụng theo quy định của Nhà nước.

Điều 2. Yêu cầu chất lượng của hàng hóa

2.1. Yêu cầu về đặc tính cơ lý và kỹ thuật của hàng hóa: Áp dụng sản xuất PCB40CN và sản phẩm tương đương cho máy nghiền bi tại Bim Sơn.

* Đặc tính kỹ thuật:

Stt	Danh mục hàng hóa	Màu sắc	Độ PH	Tỷ trọng (g/cm ³)
1	Phụ gia trợ nghiền SRGA-VS05 hoặc tương đương		8,0÷13,0	1,02÷1,1

* Tính năng:

Khi sử dụng với tỷ lệ: 400 gam/tấn xi măng thì kết quả đạt được như sau:

Stt	Danh mục hàng hóa	Kết quả đạt được										
1	Phụ gia trợ nghiền SRGA-VS05 hoặc tương đương	<p>Áp dụng sản xuất PCB40CN cho máy nghiền bi tại Bim Sơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ sử dụng tối đa 400g/Txi măng - Tỷ lệ giảm Clinker khi sử dụng phụ gia trợ nghiền $\geq 6\%$. - Tăng năng suất máy nghiền xi măng $\geq 3\%$. - Yêu cầu cường độ xi măng: $R_{TN3, TN28} - R_{3,28} \geq 0\text{Mpa}$, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + $R_{3,28}$: Là cường độ xi măng tuổi 3 và 28 ngày không dùng trợ nghiền. + $R_{TN3, TN28}$: Là cường độ xi măng tuổi 3 và 28 ngày có sử dụng trợ nghiền. - Cấp phối bê tông thử nghiệm: Thử nghiệm đánh giá duy trì độ sụt bê tông theo cấp phối: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Xi măng (Kg)</th> <th>Cát vàng (Kg)</th> <th>Đá 1x2 (Kg)</th> <th>Phụ gia bê tông (SSA 2000 hoặc tương đương)</th> <th>Độ sụt bắt đầu (cm)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>300</td> <td>850</td> <td>1.040</td> <td>0,8%</td> <td>14 (± 2)</td> </tr> </tbody> </table> <p>Yêu cầu độ duy trì độ sụt sau 2 tiếng giảm so với độ sụt ban đầu $\leq 2\text{cm}$. Tỷ lệ cấp phối có thể điều chỉnh phù hợp với kích thước, dải hạt và độ ẩm của cốt liệu sử dụng của Công ty CP Xi măng Bim Sơn.</p>	Xi măng (Kg)	Cát vàng (Kg)	Đá 1x2 (Kg)	Phụ gia bê tông (SSA 2000 hoặc tương đương)	Độ sụt bắt đầu (cm)	300	850	1.040	0,8%	14 (± 2)
Xi măng (Kg)	Cát vàng (Kg)	Đá 1x2 (Kg)	Phụ gia bê tông (SSA 2000 hoặc tương đương)	Độ sụt bắt đầu (cm)								
300	850	1.040	0,8%	14 (± 2)								

2.2. Quy cách đóng gói: Trợ nghiền được đựng trong bồn nhựa thể tích 1.000 lít, có cùng một loại van tháo ở đáy và còn nguyên niêm phong.

Trên vỏ bồn có tem mác của nhà sản xuất ghi rõ tên, loại sản phẩm.

Khối lượng phụ gia trợ nghiền trợ nghiền trong mỗi bồn chứa không bao gồm trọng lượng vỏ bồn là 1.000kg dung sai $\pm 10\text{kg}$. Trong trường hợp cần thiết bên B sẽ tiến hành cân kiểm tra trọng lượng mỗi bồn (nếu cần). Trường hợp

khối lượng không đảm bảo theo quy định thì bên B sẽ thông báo để Bên A có phương án khắc phục.

Điều 3. Địa điểm giao hàng, phương thức giao nhận, lấy mẫu và lưu mẫu:

3.1. Địa điểm giao hàng: Tại kho Công ty CP xi măng Bỉm Sơn (địa chỉ: phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa) bằng phương tiện vận chuyển của Bên A, khối lượng hàng được xác định qua cân điện tử theo quy định của Công ty CP Xi măng Miền Trung và bên A tự xuống hàng.

3.2. Phương thức giao nhận hàng hóa:

- Toàn bộ hàng nhập được cân qua bàn cân bên B để xác định tổng khối lượng.

- Hai bên phối hợp cân xác suất từ 03 đến 05 vỏ bồn trợ nghiền để xác định khối lượng vỏ bồn. Sau khi trừ đi tổng khối lượng vỏ bồn thì tiến hành xác định khối lượng hàng nhập theo phương pháp sau:

+ Nếu khối lượng bình quân mỗi bồn của lô hàng ≥ 1.000 kg/bồn thì xác định khối lượng hàng nhập = số bồn x 1.000 kg/bồn.

+ Nếu khối lượng bình quân mỗi bồn của lô hàng < 1.000 kg/bồn thì xác định khối lượng hàng nhập qua cân thực tế của Bên B.

- Vỏ bồn đựng phụ gia trợ nghiền phải còn nguyên niêm phong/kẹp trì của Nhà sản xuất. Trường hợp vỏ bồn không còn nguyên vẹn như: Móp méo, rạn nứt, rò rỉ thì Bên B sẽ từ chối tiếp nhận và trả lại cho Bên A.

3.3. Phương thức lấy mẫu và lưu mẫu:

Mẫu được lấy xác suất ở mỗi bồn, số bồn lấy mẫu phải đủ tỷ lệ $\geq 15\%$ số lượng bồn của đợt nhập hàng.

Mẫu được chia làm 03 phần: Bên A giữ 01 phần. Bên B giữ 02 phần, trong đó 01 phần dùng để phân tích các chỉ tiêu PH; tỷ trọng; màu sắc và 01 phần lưu để làm cơ sở đối chứng về sau.

Sau khi có kết quả phân tích đạt yêu cầu, Bên B nghiệm thu chất lượng sơ bộ, nhập kho và đưa vào sử dụng.

Điều 4. Quy trình nghiệm thu hàng hóa

4.1. Cấp phối nghiền.

Áp dụng sản xuất PCB40CN cho máy nghiền bi.

Stt	Tên chỉ tiêu	Xi măng không pha trợ nghiền	Xi măng pha trợ nghiền
1	Tỷ lệ Clinker, %	A	A - 6
2	Tỷ lệ phụ gia Tổng hợp, %	B	B + 6
3	Hàm lượng SO ₃ , %	C	C ± 0,2
4	Độ mịn theo phương pháp Blaine, cm ² /g	D	D ± 150

Trong đó:

- Clinker sử dụng được lấy từ silo.
- Phụ gia là Đá vôi đen, xỉ lò cao,....
- Thạch cao sử dụng dạng tự nhiên, nhân tạo hoặc phối hợp.
- Các giá trị A, B, C, D được xác định từ cấp phối nghiền sản xuất thực tế sản phẩm của Công ty tại thời điểm nghiệm thu.

4.2. Cấp phối bê tông thử nghiệm:

Thử nghiệm đánh giá duy trì độ sụt bê tông theo cấp phối:

Xi măng (Kg)	Cát vàng (Kg)	Đá 1x2 (Kg)	Phụ gia bê tông (SSA 2000 hoặc tương đương)	Độ sụt bắt đầu (cm)
300	850	1.040	0,8%	14 ± 2

Yêu cầu độ duy trì độ sụt sau 2 tiếng giảm so với độ sụt ban đầu ≤ 2 cm. Tỷ lệ cấp phối có thể điều chỉnh phù hợp với kích thước, dải hạt và độ ẩm của cốt liệu sử dụng tại Công ty CP Xi măng Bim Sơn.

4.3. Trình tự nghiệm thu:

Nghiệm thu chất lượng trợ nghiền được chia làm 02 bước:

4.3.1. Bước 01: Nghiệm thu sơ bộ

- Thực hiện trong phòng Thí nghiệm, nghiệm thu các chỉ tiêu:
- + Tỷ trọng: $1,02 \div 1,10 \text{ g/cm}^3$.
- + pH: $8,0 \div 13,0$.
- Trợ nghiền có các chỉ tiêu trên đáp ứng yêu cầu sẽ được nghiệm thu chất lượng sơ bộ, nhập kho sử dụng và chuyển nghiệm thu bước 02.
- Nếu một trong các chỉ tiêu không đạt sẽ trả lại hàng cho nhà cung cấp.

4.3.2. Bước 02: Nghiệm thu chính thức

- Thực hiện cho sản phẩm xi măng PCB40CN trên máy nghiền công nghiệp, máy nghiền bi, nghiệm thu các chỉ tiêu:
- + Tỷ lệ giảm Clanhke $\geq 6\%$ khi sử dụng trợ nghiền.
- + Độ lệch cường độ ở 3 ngày (I_3) $\geq 0,0$ Mpa và 28 ngày (I_{28}) $\geq 0,0$ Mpa.
- + Tăng năng suất nghiền: $\geq 3,0$ (%).
- + Duy trì độ sụt bê tông (độ sụt bắt đầu 14 ± 2). Sau 120 phút, giảm so với độ sụt ban đầu ≤ 2 cm;

+ Trường hợp một hoặc nhiều chỉ tiêu trên không đạt yêu cầu, sẽ xử lý theo các chế tài được quy định tại Điều 11 của Hợp đồng; đồng thời tạm dừng nhập hàng để hai bên gặp nhau tìm giải pháp xử lý, không làm ảnh hưởng đến sản xuất của bên mua.

* Độ lệch cường độ i ($i = 3, 28$ ngày) ngày tuổi được xác định:

$$I_i = R_i^{XM \text{ pha trợ nghiền (giảm } \geq 6\% \text{ clinker)}} - R_i^{XM \text{ không pha trợ nghiền (Không giảm clinker)}}$$

Điều 5. Trách nhiệm của mỗi bên

5.1 Trách nhiệm của Bên A

- Cung cấp hàng hóa đảm bảo chất lượng, đúng quy cách, đủ số lượng theo quy định của Hợp đồng.
- Trong quá trình thực hiện giao nhận, nghiệm thu hàng hóa Bên A phải cử người đại diện phối hợp thực hiện và phải chấp hành các quy định về công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ của Bên B. Nếu Bên A có phương tiện và người vi phạm thì sẽ bị xử lý theo quy chế hiện hành của Bên B.
- Cử chuyên gia của hãng sản xuất trợ nghiền hỗ trợ tư vấn sử dụng khi có yêu cầu từ bên B.
- Chịu trách nhiệm trước cơ quan pháp luật Nhà nước về nguồn gốc hàng hóa và các giấy tờ đã gửi cho bên B.
- Chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên B khi sản phẩm trợ nghiền không đảm bảo theo Hợp đồng quy định.

5.2 Trách nhiệm của Bên B

- Chuẩn bị điều kiện tiếp nhận hàng khi hàng về đúng vị trí đã quy định, giải phóng phương tiện kịp thời, hạn chế không để lưu phương tiện vận chuyển.

- Thanh toán đầy đủ tiền hàng cho Bên A theo đúng quy định
- Lưu giữ vỏ bòn và trả lại cho bên A sau khi sử dụng hết phụ gia trợ nghiền.

Điều 6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 275 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 7. Điều kiện thanh toán

Thời hạn thanh toán hàng hóa sau 45 ngày và không quá 160 ngày. Bên B thanh toán tiền mua hàng cho Bên A bằng chuyển khoản qua ngân hàng sau khi nhận được đầy đủ các chứng từ sau:

- Phiếu phân tích chất lượng của bên B;
- Biên bản nghiệm thu hàng hóa;
- Hóa đơn GTGT (bản chính);
- Phiếu nhập kho hàng hóa của bên B;
- Các giấy tờ thanh toán khác theo quy định hiện hành (nếu có).

Điều 8. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng:

Bên A phải thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

+ Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng, Bên A phải nộp cho Bên B một thư bảo đảm thực hiện hợp đồng của ngân hàng hoặc bảo đảm bằng công nợ của bên A đang còn tại bên B;

+ Giá trị bảo lãnh thực hiện hợp đồng là 5% giá trị hợp đồng thông qua ngân hàng để phát hành;

+ Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Tối thiểu 300 ngày kể từ ngày phát hành thư bảo lãnh;

- Bên B hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A trong thời hạn: Trong vòng 30 ngày sau khi bên A hoàn thành xong nghĩa vụ và trách nhiệm cung cấp hàng hóa của mình đúng theo hợp đồng.

Điều 9. Loại hợp đồng: Theo đơn giá điều chỉnh.

Điều 10. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng được thực hiện trong các trường hợp sau: Trường hợp số lượng sử dụng thực tế lớn hơn 10% số lượng Hợp đồng đã ký;

2. Trường hợp phát sinh các chủng loại ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên B và Bên A sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện theo thỏa thuận của hai bên nếu cần thiết.

Điều 11. Phạt do vi phạm Hợp đồng

11.1. Về tiến độ:

Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng 01 tuần đầu thì phạt 0,5% giá trị phần bị chậm, cứ 01 tuần chậm tiếp theo thì phạt 0,5 % giá trị phần bị chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 08% giá trị phần bị vi phạm.

11.2. Về kết quả khi pha trợ nghiền vào sản xuất xi măng:

1. Giám trừ về cường độ: $\Delta R_i = R_{TNi} - R_{0i}$

Trong đó:

R_{TNi} : Là cường độ xi măng 3 và 28 ngày tuổi có sử dụng trợ nghiền trên quy mô công nghiệp.

R_{0i} : Là cường độ xi măng 3 và 28 ngày tuổi không sử dụng trợ nghiền trên quy mô công nghiệp.

- Nếu $\Delta_{Ri} \geq 0,0$ MPa thì triển khai nghiệm thu và thanh toán 100% tổng giá trị lô hàng.

- Nếu Δ_{Ri} nằm trong khoảng: $-1\text{MPa} \leq \Delta_{Ri} < 0$ MPa thì giảm trừ 15% tổng giá trị lô hàng.

- Nếu Δ_{Ri} nằm trong khoảng: $-2\text{MPa} \leq \Delta_{Ri} < -1\text{MPa}$ giảm trừ 30% tổng giá trị lô hàng.

- Nếu $\Delta_{Ri} < -2$ MPa giảm trừ 100% tổng giá trị lô hàng (không thanh toán) đồng thời dừng hợp đồng.

2. Giảm trừ về năng xuất trung bình.

Nếu năng xuất trung bình tăng $< 3\%$ so với năng suất khi không sử dụng trợ nghiền thì giảm trừ 5% tổng giá trị lô hàng khi thanh toán.

Ghi chú: Trong trường hợp 1 lô hàng vi phạm nhiều chỉ tiêu thì xác định 1 chỉ tiêu vi phạm có giá trị giảm trừ cao nhất làm cơ sở giảm trừ. Đơn giá của lô hàng vi phạm là đơn giá đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng 10%.

Điều 12. Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi hai bên thực hiện xong các công việc theo quy định, hoàn thành mọi nghĩa vụ của hợp đồng và không có khiếu nại gì bằng văn bản thì hợp đồng tự động coi như được thanh lý.

Điều 13. Cam kết chung

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong hợp đồng mà không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ các điều khoản hợp đồng trừ trường hợp bất khả kháng. Nếu bên nào vi phạm, bên đó phải chịu trách nhiệm bồi thường các khoản tổn thất do bên đó gây ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hai bên gặp nhau bàn bạc, tìm biện pháp giải quyết đi đến thống nhất, nếu không thống nhất thì sẽ đưa ra Tòa án gần nhất giải quyết, mọi chi phí phát sinh do bên vi phạm chịu.

Trong trường hợp bất khả kháng như chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh... dẫn đến việc không thực hiện được đầy đủ các cam kết trong Hợp đồng này thì hai Bên cùng nhau đàm phán tìm hướng giải quyết.

Các điều khoản không quy định trong hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật. Hợp đồng được lập thành 07 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 05 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B